

Số: **475**/VICEM-VP

Hà Nội, ngày **19** tháng **3** năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Tổng công ty Xi măng Việt Nam trân trọng mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp gói mua sắm “Dịch vụ bảo vệ cơ quan VICEM”.

1. Thông tin về gói mua sắm:

- Tên gói mua sắm: Dịch vụ bảo vệ cơ quan VICEM.
- Dịch vụ: Bảo vệ an ninh, an toàn tại cơ quan VICEM
- Qui cách dịch vụ: Nhân viên bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự cho cơ quan VICEM tại 3 địa điểm gồm:
 - Trụ sở cơ quan VICEM, 228 Lê Duẩn, Văn Miếu-Quốc Tử Giám. Hà Nội.
 - Trung tâm thể thao Vĩnh Tuy, ngõ 122 phố Vĩnh Tuy, P. Vĩnh Hưng, Hà Nội
 - Tòa nhà Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM, Lô 10E6 Phạm Hùng, Hà Nội
- Số lượng: 13 người
- Thời gian và địa điểm làm việc: Từ 01/4/2026 - 31/3/2027 tại 3 địa điểm:
 - + Trụ sở VICEM, 228 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội.
 - + Trung tâm thể thao Vĩnh Tuy, ngõ 122 phố Vĩnh Tuy, P. Vĩnh Hưng, Hà Nội.
 - + Tòa nhà Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM, Lô 10E6 Phạm Hùng, Hà Nội.
- Loại Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Điều kiện thanh toán: Thanh toán hàng tháng dựa trên ngày công thực tế bằng hình thức chuyển khoản.

2. Chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp thư chào giá:

- Hình thức gửi thư chào giá: Hồ sơ thư chào giá bằng thư kín, đóng dấu niêm phong gửi trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện về Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM), ngoài phong bì đựng hồ sơ ghi rõ: “Dịch vụ bảo vệ cơ quan VICEM”.
- Địa điểm tiếp nhận thư chào giá: Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Số 228 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội.
- Hạn nộp thư chào giá: Chậm nhất vào lúc 14h00 ngày 24/3/2026.
- Yêu cầu về việc nộp Thư chào giá: Nộp 01 thư chào giá (Theo mẫu 01, 02, 03) và các hồ sơ liên quan khác được để trong thùng/hộp/bao thư kín có niêm phong.
- Thời hạn hiệu lực của thư chào giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá là 14h00 ngày 24/3/2026.
- Thời gian mở Thư chào giá: 15h30 ngày 24/3/2026.

3. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

3.1 Yêu cầu về tính hợp lệ của Thư chào giá:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền cấp (Bản sao, công chứng);
- Chào 01 thư chào giá.
- Thời hạn hiệu lực của Thư chào giá: ≥ 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp thư chào giá.
- Thư chào giá có đầy đủ chữ ký & dấu của người có thẩm quyền.

3.2. Năng lực, kinh nghiệm:

- Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo vệ. (Cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng có tính chất tương tự trong 3 năm gần đây);
- Cung cấp báo cáo tài chính năm 2024 (bản sao, công chứng);
- Có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (bản sao, công chứng);

3.3 Yêu cầu về kỹ thuật:

- Nhân viên bảo vệ (đối với danh sách 13 người dự kiến làm việc tại VICEM) có đủ các giấy tờ gồm: căn cước công dân (bản sao, công chứng), chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ (bản sao, công chứng), hợp đồng lao động (bản sao).
- Cam kết đáp ứng điều kiện thanh toán của Thư mời chào giá.

4. Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá: Để xác định Nhà cung cấp được lựa chọn sẽ thực hiện các bước xét như sau:

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá
8.4.1	Đánh giá về tính hợp lệ của thư chào giá	
	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền cấp (Bản sao, công chứng)	Đạt/Không đạt
	Chào 01 thư chào giá	Đạt/Không đạt
	Thời hạn hiệu lực của thư chào giá: ≥ 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp thư chào giá	Đạt/Không đạt
	Thư chào giá có đầy đủ chữ ký & dấu của người có thẩm quyền	Đạt/Không đạt
8.4.2	Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	
	Cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng có tính chất tương tự trong 3 năm gần đây	Đạt/Không đạt
	Cung cấp báo cáo tài chính năm 2024 (bản sao, công chứng)	Đạt/Không đạt
	Có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (bản sao, công chứng)	Đạt/Không đạt
8.4.3	Đánh giá về kỹ thuật	

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá
	Nhân viên bảo vệ (đối với danh sách 13 người dự kiến làm việc tại VICEM) có đủ các giấy tờ gồm: căn cước công dân (bản sao, công chứng), chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ (bản sao, công chứng), hợp đồng lao động (bản sao)	Đạt/Không đạt
	Cam kết đáp ứng điều kiện thanh toán của Thư mời chào giá	Đạt/Không đạt

Căn cứ yêu cầu đối với nhà cung cấp và tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá quy định, việc đánh giá Thư chào giá được thực hiện như sau:

- Bước 1: đánh giá tính hợp lệ của thư chào giá (theo tiêu chí đạt/không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 8.4.1 được kết luận là đạt ở Bước 1 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 2.

- Bước 2: đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của các nhà cung cấp (theo tiêu chí đạt/không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 8.4.2 được kết luận là đạt ở Bước 2 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 3.

- Bước 3: đánh giá sự đáp ứng về kỹ thuật (theo tiêu chí đạt/không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 8.4.3 được kết luận là đạt ở Bước 3 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 4.

- Bước 4: xác định nhà cung cấp có giá chào thấp nhất, xếp hạng nhà cung cấp, đề xuất nhà cung cấp được đề nghị trúng chào giá, giá trúng chào giá.

- Thư chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định lần lượt tại các điểm 8.4.1, 8.4.2, 8.4.3.

5. Xét giá: phương pháp giá thấp nhất

- Xác định giá chào; giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có);

- So sánh giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) với giá của gói mua sắm “Dịch vụ bảo vệ Cơ quan VICEM”;

- So sánh giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) để xác định giá thấp nhất.

Tổng công ty Xi măng Việt Nam rất mong nhận được sự quan tâm và Thư chào giá tốt nhất của Quý Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tùng

ĐƠN CHÀO GIÁ

....., ngàytháng.....năm 2026

Kính gửi: Tổng công ty Xi măng Việt Nam

Số: 228 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi(ghi tên nhà cung cấp), cam kết thực hiện gói mua sắm cung cấp “Dịch vụ bảo vệ cơ quan VICEM” cho Tổng công ty Xi măng Việt Nam theo đúng yêu cầu của thư mời chào giá với tổng số tiền là/năm (giá trị bằng số, bằng chữ) cùng với biểu giá kèm theo.

Giá trị gói mua sắm trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Nếu hồ sơ của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được ghi trong hợp đồng và các điều kiện thanh toán.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ... ngày (ghi số ngày), kể từ ... giờ....., ngày tháng năm 2026.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ
DỊCH VỤ BẢO VỆ TẠI CƠ QUAN VICEM**

Khách hàng: **VICEM**

Nơi gửi:

Dịch vụ: **Bảo vệ tại cơ quan VICEM**

Người gửi:.....

Thời gian cung cấp: **Từ 01/04/2026 đến tháng
31/03/2027 (12 tháng)**

Điện thoại:

Địa điểm cung cấp: **Tại cơ quan VICEM**

Email :

TT	Hạng mục	ĐVT	SL	Đơn giá/tháng	Thành tiền/tháng	Thành tiền/năm
1	Nhân viên bảo vệ	Người	13			
	Tổng cộng					
	Thuế GTGT (VAT 8%)					
	Tổng cộng gói dịch vụ (đã bao gồm VAT)					

Tiêu chuẩn:

1. Có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ theo quy định.
2. Cung cấp đồng phục theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO VỆ

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ nhu cầu cụ thể và năng lực của hai bên tham gia hợp đồng.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, chúng tôi gồm:

BÊN A : TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Đại diện : Ông Ngô Đức Lưu

Chức vụ : Quyền Tổng Giám Đốc

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 1514/UQ-VICEM ngày 04/8/2025 về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VICEM)

Địa chỉ : Số 228 Lê Duẩn – P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám – TP Hà Nội

Điện thoại : 024.38512425 Fax: 04.38512778

MST : 0100106320

BÊN B :

Đại diện :

Chức vụ :

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax :

Mã số thuế :

TK :

Sau khi bàn bạc, hai bên đi đến thống nhất ký Hợp Đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với những điều khoản sau :

Điều 1. Đối tượng, thời hạn và loại hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý thuê và bên B cho thuê dịch vụ bảo vệ tại các khu vực mà bên A yêu cầu tại Mục 3.1 điều 3 với những tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được thiết lập trong bản Hợp đồng.

1.2. Thời hạn của Hợp đồng được tính kể từ ngày 01/4/2026 cho đến hết ngày 31/03/2027 (12 tháng) hoặc khi hai Bên có thông báo chấm dứt bằng văn bản theo Điều 9 của Hợp đồng này.

1.3 Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ

2.1. Để thực hiện dịch vụ theo Hợp đồng này bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ nhân công để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

2.2. Tiêu chuẩn nhân viên là Nam trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt, hiểu rõ phương án làm việc và quy trình nghiệp vụ theo yêu cầu của bên A. Mặc đồng phục do bên B trang bị, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận, chu đáo, trung thực.

2.3. Chất lượng dịch vụ được xác định bởi phiếu đánh giá chất lượng dịch vụ định kỳ hàng tháng được xác nhận của bên A.

Điều 3. Địa điểm, thời gian làm việc, nội dung công việc, số lượng nhân viên

3.1. Địa điểm nơi làm việc: Làm việc tại 3 chốt trực:

- Trụ sở VICEM: 228 Lê Duẩn – P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám – Thành phố Hà Nội
- Trung tâm Vĩnh Tuy: Số 122 Vĩnh Tuy - P. Vĩnh Hưng - Thành Phố Hà Nội
- Tòa nhà Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM – Lô 10E6 Phạm Hùng – Thành phố Hà Nội.

3.2. Số lượng nhân viên: 13 người.

Số lượng nhân viên tại mỗi địa điểm theo mục 3.1 sẽ được điều động linh hoạt nhằm đảm bảo phù hợp cho việc bố trí an ninh của Bên A.

3.3. Thời gian làm việc theo ca: 03 ca/ngày, 08 giờ/ca, làm tất cả các ngày trong tháng.

3.4. Số lượng nhân viên và thời gian làm việc là cơ sở để các bên xác lập chi phí, giá trị thanh toán cho Hợp đồng này.

3.5. Nội dung công việc: Các nhân viên bảo vệ của bên B sẽ thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Duy trì và thực hiện nội quy, quy định của bên A, nhắc nhở CBCNV và khách thực hiện đúng nội quy, quy định của Bên A.

- Giám sát tình hình an ninh trật tự trong khu vực được giao. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý các sự cố bất thường, các trường hợp vi phạm quy định, quy chế làm việc tại mục tiêu. Thực hiện các hành vi hợp pháp thích ứng chống lại bất cứ một sự xáo trộn hay xâm phạm tài sản nào, sự lạm dụng hay hành động phá rối và kịp thời trình báo cho đại diện bên A biết điều này.

- Gác, chắn tàu đúng quy định không để xảy ra tai nạn.

- Giữ gìn an ninh trật tự tại khu vực bảo vệ không để xảy ra mất mát tài sản của bên A.

- Trông giữ phương tiện cho CBNV và các khách hàng bên A hiện có trong Khu vực bảo vệ.

- Quan sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn, các hành vi tấn công, gây rối, đột nhập, trộm cắp, cướp giật hoặc phá hoại tài sản trong khu vực bảo vệ.

- Phối hợp với nhân viên của Bên A cùng công an sở tại xử lý sự cố đột xuất xảy ra như: tai nạn, cháy, nổ, mất an ninh trật tự....vv.
- Giao nhận hiện trạng khu vực bảo vệ với đại diện Bên A vào đầu và cuối giờ làm việc.
- Bảo đảm an ninh, thuận tiện cho mọi hoạt động kinh doanh của Bên A tại Khu vực bảo vệ.

Điều 4. Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

4.1. Phí dịch vụ hàng tháng như sau:

13 nhân viên xđồng/người/tháng = đồng

VAT 8% = đồng

Tổng cộng: đồng

(Bằng chữ:)

4.2. Đơn giá phí dịch vụ hàng tháng (chưa bao gồm VAT) là đơn giá dịch vụ cố định trong tháng. Nếu mức thuế suất GTGT thay đổi theo quy định của Nhà nước thì đơn giá dịch vụ hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT) vẫn phải giữ nguyên, hai bên sẽ thống nhất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh thuế GTGT theo quy định của Nhà nước.

Ngoài số tiền công trên, VICEM hỗ trợ thêm bữa ăn trưa theo mức quy định của VICEM trực tiếp cho người lao động và trong các dịp ngày lễ, tết... nếu VICEM có các khoản thưởng khác, sẽ chi trả trực tiếp cho Người lao động của Bên B đang làm việc ở bên A tại thời điểm chi trả các khoản thưởng.

4.3. Bên A sẽ thanh toán 100% phí dịch vụ tháng vào khoảng từ ngày 05 – 10 của tháng tiếp theo (sau khi nhận được hóa đơn và đề nghị thanh toán của bên B) bằng hình thức chuyển khoản. Nếu ngày thanh toán rơi vào ngày nghỉ/lễ thì sẽ thanh toán vào ngày làm việc liền kề tiếp theo.

4.4. Trong thời gian thực hiện hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có), tùy theo nhu cầu sử dụng số lượng nhân viên bảo vệ của bên A, hai bên sẽ thống nhất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh theo số lượng người làm việc thực tế, nhưng đơn giá không được vượt so với đơn giá trong hợp đồng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A

5.1. Cử đại diện để trực tiếp làm việc với bên B cũng như tiếp nhận các yêu cầu của bên B liên quan đến công việc mà bên B chịu trách nhiệm như đã nêu ở Hợp đồng này.

5.2. Hàng ngày kiểm tra, xác nhận đầy đủ các nội dung công việc bên B thực hiện, làm căn cứ thanh toán cho bên B.

5.3. Có quyền thảo luận với bên B về việc yêu cầu thay thế nhân sự của bên B nếu xét thấy nhân sự vi phạm các tiêu chuẩn và đạo đức nghề nghiệp, quy định nội bộ của bên A và pháp luật Việt Nam.

5.4. Thanh toán phí dịch vụ như đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng này. Trong trường hợp bên A chậm thanh toán phí dịch vụ thì sẽ chịu lãi suất chậm trả được niêm yết bởi Ngân hàng Ngoại Thương cho thời gian chậm trả.

5.5. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để bên B thực hiện nhiệm vụ như bố trí miễn phí điện nước, khu vực cất giữ máy móc thiết bị, đỗ xe, công cụ dụng cụ, khu vực nghỉ ăn ca của nhân viên bên B.

5.6. Thông báo cho nhân viên bên A và bên thứ 3 về sự có mặt và làm việc của bên B để đảm bảo rằng không có bất kỳ sự gây cản trở hay bất hợp tác nào từ phía nhân viên bên A hoặc bên thứ 3 có liên quan đến công việc của bên B;

5.7. Bên A không được tuyển dụng nhân viên của bên B trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực và trong vòng 1 năm sau khi Hợp đồng chấm dứt. Nếu vi phạm điều khoản này bên B có quyền yêu cầu bên A bồi thường chi phí tuyển dụng, đào tạo và các cam kết khác có liên quan đến người lao động với số tiền tương đương 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/nhân viên.

5.8. Bên A phối hợp với bên B trong quá trình giải quyết các sự cố phát sinh liên quan đến dịch vụ hoặc nhân viên của bên B làm việc tại công trình trên cơ sở tuân thủ Luật pháp.

Điều 6. Nghĩa vụ và trách nhiệm của bên B

6.1. Nghĩa vụ

- Chịu trách nhiệm về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thuế... và chi phí cho nhân viên bảo vệ của bên B đúng theo luật Lao động.

- Nhân viên của bên B phải chịu sự quản lý, phân công của đ/c tổ trưởng Tổ Bảo vệ của bên A.

- Tuân thủ các nội quy, quy chế về công tác bảo vệ, an ninh trật tự trị an, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt của VICEM và Nhà nước theo Luật định.

6.2. Trách nhiệm

- Bên B đảm bảo duy trì và cung cấp cho bên A đầy đủ số lượng nhân viên bảo vệ như đã nêu trong điều 3 của hợp đồng. Nhân viên bảo vệ của bên A phải được đào tạo với các nội dung liên quan đến công việc bảo vệ như:

 - + Văn hoá giao tiếp, tác phong điều lệnh;

 - + Nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp: Có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ...

 - + Sử dụng trang thiết bị bảo vệ chuyên dụng: Đồng phục, bộ đàm....

Các nội dung và trình độ đào tạo trên theo quy chuẩn ấn định của bên B nhằm đáp ứng nghiệp vụ.

- Thông báo danh sách trích ngang các nhân viên bảo vệ được điều động để thực hiện hợp đồng này, nếu có sự thay đổi dù là tạm thời cũng phải báo với bên A biết trước.

- Giữ gìn thông tin bảo mật, bí mật kinh doanh và các hoạt động khác của bên A.

6.3. Trong trường hợp có những mất mát, thiệt hại về tài sản mà được xác định hoàn toàn thuộc về lỗi của nhân viên bảo vệ thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho bên A hoặc bên thứ 3 theo biên bản xác định bồi thường giữa 2 bên.

Điều 7. Bồi thường thiệt hại

7.1. Nguyên tắc

Bên B sẽ bồi thường cho bên A 100% giá trị mất mát, thiệt hại (sau khi đã trừ đi khấu hao theo quy định của pháp luật) trong các trường hợp sau đây:

- Đối với những tổn thất, mất mát tài sản của bên A trong phạm vi khu vực bảo vệ của bên A (vào thời điểm bên B bảo vệ) có nguyên nhân từ những hành vi đột nhập từ bên ngoài vào khu vực bảo vệ của bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại bằng tiền mặt cho bên A.

- Đối với những tổn thất mất mát tài sản của bên A trong phạm vi cơ sở của bên A do những nguyên nhân an ninh khác (không đề cập ở phần trên) gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi và mức độ thiệt hại làm căn cứ bồi thường.

- Đối với những tổn thất, mất mát tài sản của bên A trong phạm vi bên B làm nhiệm vụ, thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại 100% giá trị hàng hóa bằng tiền mặt cho bên A.

7.2. Điều kiện bồi thường

Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A những thiệt hại nêu trên khi và chỉ khi có các điều kiện dưới đây được thiết lập:

- Khẳng định bên B có lỗi dựa trên kết quả điều tra mà hai bên lập và cùng nhau thống nhất hoặc đó là kết quả điều tra được ghi trong biên bản điều tra do cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bên A đã cung cấp đủ cho bên B các tài liệu gốc có liên quan để xác định số lượng, giá trị của các tài sản bị mất (căn cứ vào chứng từ kế toán hợp pháp nằm trong hệ thống tài chính kế toán của bên A) tại Việt Nam.

- Trong trường hợp bên B triển khai công việc mà hai bên vì một lý do nào đó không tiến hành xác lập biên bản bàn giao tài sản, hàng hóa thì nếu bên A báo mất tài sản, hàng hóa mà bên B đã chứng minh không có dấu hiệu đột nhập hoặc thoát ra bên ngoài tường rào, cổng chính thì bên A phải cung cấp những bằng chứng cụ thể và hợp pháp để chứng minh số tài sản, hàng hóa bị mất vào giai đoạn sau thời điểm bên B triển khai và do lỗi của bên B (trường hợp hàng hóa, tài sản bị mất không xác định bằng bàn giao).

- Bên B sẽ không chịu trách nhiệm trước bên A về tất cả những thiệt hại mất mát và tổn thất về hàng hóa, tài sản của bên A nếu những thiệt hại mất mát và tổn thất đó xảy ra trong khu vực thuộc cơ sở của bên A nhưng nhân viên bảo vệ không được phép vào theo quy định của bên A.

- Bên B sẽ không có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại tổn thất, mất mát về hàng hóa tài sản của bên A nếu sau khi bên B đã có kiến nghị với bên A quá một lần bằng văn bản về việc bên A cần thực hiện các biện pháp quản lý, đề phòng, ngăn ngừa tổn thất mất mát và thiệt hại về tài sản và nhân viên của bên A nhưng bên A không xem xét thực hiện những kiến nghị đó (tất cả những kiến nghị đó phải hợp lý và phải phù hợp với khả năng thực hiện của bên A).

- Bên B không chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A những mất mát thuộc về tài sản cá nhân, trong trường hợp nhân viên bảo vệ không được quyền giám sát những cá nhân đó.

Điều 8. Các trường hợp miễn trách nhiệm

Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các sự cố bất khả kháng như: Thiên tai, lũ lụt, động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, sự thay đổi đột ngột về chính sách của chính phủ có liên quan đến trách nhiệm của bên B.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

9.1. Hợp đồng hết thời hạn và hai bên không tiếp tục gia hạn hợp đồng.

9.2. Chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, biến động thể chế, đối tượng hợp đồng không còn tồn tại, do một trong hai bên bị rút giấy phép hoạt động hoặc phá sản, thiên tai, dịch bệnh ở mức độ cực kỳ nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến một trong hai bên.

9.3. Trong trường hợp một trong 2 bên không thực hiện một hay nhiều nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này, bên bị vi phạm sẽ thông báo bằng văn bản cho bên vi phạm về việc vi phạm đó và nếu sau mười lăm (15) ngày bên vi phạm không đưa ra những biện pháp khắc phục hữu hiệu thì bên bị vi phạm sẽ có quyền thông báo chấm dứt ngay hợp đồng mà không phải chịu bất cứ biện pháp chế tài nào.

9.4. Trong trường hợp bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng theo Hợp đồng này thì bên B sẽ có quyền lập tức đơn phương rút nhân viên của mình ra khỏi địa điểm bên A và không phải chịu bất cứ biện pháp chế tài nào. Trong trường hợp này việc bàn giao trong quá trình rút nhân viên không được xem như là một điều kiện ràng buộc trong hợp đồng này.

(Việc chấm dứt hợp đồng được thể hiện bằng văn bản, một trong hai bên thông báo trước bằng văn bản cho bên kia ít nhất là 10 ngày mà không kèm theo bất cứ biện pháp chế tài nào).

Điều 10. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm hợp đồng

10.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo Luật pháp VN;

10.2. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng, không bên nào được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng; Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc thống nhất để sửa đổi và bổ sung bằng phụ lục hợp đồng.

10.3. Trong trường hợp một trong hai bên hủy hợp đồng, bên báo hủy phải chịu phạt 8% giá trị phần vi phạm hợp đồng. Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm được quy định trong hợp đồng này dẫn đến thiệt hại kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm phải chịu bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho bên bị thiệt hại.

10.4. Bất cứ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước tiên phải được giải quyết bằng thỏa thuận với nhau từ hai bên. Nếu các bên không thể thỏa thuận được, tại bất kỳ thời điểm nào bên có yêu cầu đều có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

Điều 11. Điều khoản thực hiện

11.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/04/2026. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập bằng văn bản và được hai bên nhất trí ký kết. Hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản được ghi trong Hợp đồng và phụ lục (nếu có).

11.2. Khi chưa có sự đồng ý của cả hai bên, không bên nào chuyển nhượng trách nhiệm và quyền lợi của mình cho bất kỳ Bên thứ ba nào.

11.3. Tất cả các quy định trong Hợp đồng và phụ lục đính kèm (nếu có), đều phải phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có bất cứ điều khoản, quy định nào của Hợp Đồng này không phù hợp thì điều khoản đó đương nhiên sẽ không có giá trị và bị hủy bỏ. Các Bên sẽ cùng thoả thuận lại để thay thế các điều khoản đã bị hủy bỏ như trên.

11.4. Hợp đồng này được soạn thảo bằng tiếng Việt, bao gồm 07 (bảy) trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau trước pháp luật./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B